

Số: **1096/2020/QĐST-HNGĐ**

Bình Chánh, ngày 13 tháng 11 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ
SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 59, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 và Điều 116 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 1068/2020/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 10 năm 2020 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, chia tài sản khi ly hôn”, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Người yêu cầu: Bà **Trần Thị H**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp G, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Người yêu cầu: Ông **Trương Đình D**, sinh năm: 1977.

Địa chỉ: ấp G, xã V, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Thị H và ông Trương Đình D thuận tình ly hôn với nhau. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Trương Đình D chấm dứt cũng như Giấy chứng nhận kết hôn số 79, Quyền số 0I/03 do Ủy ban nhân dân xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 21/10/2003 không còn giá trị pháp lý.

[2]. Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Trương Đình D có 02 (hai) con chung tên Trương Gia H (nam) sinh ngày: 23/11/2004 và Trương Thảo Ng (nữ) sinh ngày: 28/8/2011. Bà H và ông D cùng thống nhất thỏa thuận giao trẻ Trương Gia H và trẻ Trương Thảo Ng cho bà Trần Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trương Đình D.

Ông Trương Đình D có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm

sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3]. Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Trương Đình D đều yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

[4]. Về nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Trương Đình D đều xác nhận không có nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

[5]. Về lệ phí: Bà Trần Thị H và ông Trương Đình D chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà H và ông D đã nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0080192 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trần Thị H và ông Trương Đình D đã nộp đủ lệ phí.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về quan hệ vợ chồng: Bà Trần Thị H và ông Trương Đình D thuận tình ly hôn với nhau. Quan hệ hôn nhân giữa bà Trần Thị H và ông Trương Đình D chấm dứt cũng như Giấy chứng nhận kết hôn số 79, Quyền số 01/03 do Ủy ban nhân dân xã Xà Bang, huyện Châu Đức, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu cấp ngày 21/10/2003 không còn giá trị pháp lý.

Về con chung: Bà Trần Thị H và ông Trương Đình D có 02 (hai) con chung tên Trương Gia H (nam) sinh ngày: 23/11/2004 và Trương Thảo Ng (nữ) sinh ngày: 28/8/2011. Bà H và ông D cùng thống nhất thỏa thuận giao trẻ Trương Gia H và trẻ Trương Thảo Ng cho bà Trần Thị H tiếp tục trực tiếp chăm sóc nuôi dưỡng; tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con đối với ông Trương Đình D.

Ông Trương Đình D có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở, vì lợi ích con chung, khi cần thiết các bên có quyền xin thay đổi việc nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con sau này theo quy định tại Điều 83, Điều 84 và Điều 116 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Trường hợp người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom của người đó theo quy định tại Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014.

Về tài sản chung: Bà Trần Thị H và ông Trương Đình D đều yêu cầu tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

Về nợ chung: Bà Trần Thị H và ông Trương Đình D đều xác nhận không có nên Tòa không đặt ra để giải quyết.

2. Về lệ phí: Bà Trần Thị H và ông Trương Đình D chịu 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) lệ phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu thuận tình ly hôn nhưng được cản trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000 đồng (Ba trăm ngàn đồng) mà bà H và ông D đã

nộp theo biên lai thu tiền số AA/2019/0080192 ngày 12/10/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh. Bà Trần Thị H và ông Trương Đình D đã nộp đủ lệ phí.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Dương sự.
- VKSND H. Bình Chánh.
- Chi cục THADS H. Bình Chánh.
- Cơ quan đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Kim Định